

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Sơn.

2/. Bà Lê Thị Diễm Huyền.

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bùi Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 9 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 148/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Triệu B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Phong Thới, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Lý Thị Kim Y, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Phong Thới, xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 9/5/2022, nguyên đơn ông Trần Triệu B trình bày: Vào năm 2001 ông và bà Lý Thị Kim Y cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Trần Lý Khang, sinh ngày 03/9/2002 và Trần Lý Gia B1, sinh ngày 29/11/2007 hiện nay hai con chung đang sống chung với ông. Do vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, từ đó vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy vợ

chồng chung sống không hạnh phúc, hôn nhân không tồn tại nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Kim Y, về con chung: Đối với Trần Lý Khang hiện nay đã trưởng thành, sống tự lập, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn Trần Lý Gia B1 yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Lý Thị Kim Y đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông B.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông B và bà Y được ly hôn, giao con chung cho ông B nuôi, bà Y không cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2] Bà Lý Thị Kim Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, ông B và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà Y nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà Y.

[3] Vào năm 2001 ông Trần Triệu B và bà Lý Thị Kim Y cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Vì vậy, hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và B1 vệ. Ông B cho rằng sau một thời gian chung sống ông, bà phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, hay cãi nhau nên ông bà không còn chung sống với nhau, ông yêu cầu được ly hôn với bà Y. Thấy rằng: Hôn nhân giữa ông B với bà Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông, bà đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tại phiên tòa ông B cương quyết xin ly hôn với bà Y. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông B, cho ông với bà Y được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[4] Về con chung: Ông B với bà Y có hai con chung tên Trần Lý Khang, sinh ngày 03/9/2002 và Trần Lý Gia B1, sinh ngày 29/11/2007 hiện nay hai con chung đang sống chung với ông B. Anh Khang đã trưởng thành và phát triển bình thường, ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông B yêu cầu được nuôi cháu B1 đến tuổi trưởng thành, bà Y

không có ý kiến về vấn đề này, cháu B1 có nguyện vọng sống với cha. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu B1 cho ông B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Y không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do ông B không yêu cầu.

[6] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Y, không ai được quyền ngăn cản.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Ông B không yêu cầu giải quyết, bà Y không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Ông B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Triệu B.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Triệu B được ly hôn với bà Lý Thị Kim Y.

2/. Về con chung: Ông B với bà Y có hai con chung tên Trần Lý Khang, sinh ngày 03/9/2002 và Trần Lý Gia B1, sinh ngày 29/11/2007.

Anh Trần Lý Khang đã trưởng thành.

Giao cháu Trần Lý Gia B1 cho ông Trần Triệu B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Kim Y không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Lý Thị Kim Y, không ai được quyền ngăn cản.

5/. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Triệu B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/. Về án phí: Ông Trần Triệu B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0003826 ngày 9/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Ông B đã nộp đủ tiền án phí. Bà Y không phải chịu án phí sơ thẩm.

7/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Viết Tâm